

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ X
TỈNH HÀ G**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2022/HSST
Ngày 15/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ X, TỈNH HÀ G

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Ngọc Tuấn; Ông Nguyễn Minh Biên;

- Thư ký phiên tòa: Ông Linh Đức Minh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Hà G, Tòa án nhân dân huyện Vị X, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2022/ TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 22/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022, đối với các bị cáo:

1/ NGUYỄN VĂN V, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001. Tại huyện Vị X, tỉnh Hà G; Nơi ĐKKHTT: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G; Giấy CMND số: 073511748, Cấp ngày 06/7/2016; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà G; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Nghề nghiệp: Làm nương; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (chết năm 2021) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978; Vợ con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/03/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà G. Có mặt.

2/ NGUYỄN VĂN D, sinh ngày 02 tháng 09 năm 2002. Tại huyện Vị X, tỉnh Hà G; Nơi ĐKKHTT: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G; Giấy CMND số: 073640460; Cấp ngày 12/6/2020; Nơi cấp: Công an tỉnh Hà G; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977 (chết năm 2021) và bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1978; Vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/03/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà G. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1983 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà G. Có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G. **Có đơn xin xét xử vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, Công an xã Thanh Th, huyện Vị X, tỉnh Hà G trong quá trình tuần tra kiểm soát, phát hiện 02 người điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Boss, BKS: 23H7 - 6945 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn D là hai anh em ruột, đều có nơi ĐKKHKT tại: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G. Kết quả kiểm tra, phát hiện V và D đang vận chuyển 03 túi ni lon chứa các hạt màu đen, màu vàng có tổng trọng lượng là 2,6 kg (nghi là thuốc nổ) Công an xã Thanh Th đã đưa V và D về trụ sở làm rõ sự việc, ngay sau đó Công an huyện Vị X, tỉnh Hà G tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn D, thu giữ 05 túi nilon chứa chất bột màu vàng, màu đen có tổng trọng lượng 1,4kg (nghi là thuốc nổ), 01 vật hình tròn buộc dây cao su bên ngoài, không tiến hành kiểm tra bên trong (nghi là mìn tự chế), 09 vật hình trụ (nghi là kíp nổ), 08 vật hình trụ 01 đầu nhọn (nghi là viên đạn) do D và V tự nguyện giao nộp khi khám xét.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn D khai nhận:

- *Đối với Nguyễn Văn V:* Khoảng tháng 01 năm 2022, do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên Nguyễn Văn V đi tìm kim loại sắt tại khu đồi thuộc xóm Nà L, thôn Giang N, xã Thanh Th, huyện Vị X, tỉnh Hà G để mang về bán. Khi đi V mang theo 01 máy dò kim loại; 01 con dao tông có chiều dài 45 cm; 01 cái cuốc (những đồ vật do bố V là ông Nguyễn Văn V để lại khi còn sống). Quá trình đi nhặt kim loại sắt, V sử dụng máy dò tìm kim loại rà trên mặt đất, khi máy phát tín hiệu thì V sử dụng cuốc cào lớp đất đá trên mặt để nhặt các mảnh kim loại sắt cho vào bao tải. Quá trình tìm kiếm V có nhặt được các quả lựu đạn, viên đạn còn sót từ thời chiến tranh biên giới, V sử dụng phần sống của dao tông gõ vào thân quả lựu đạn, viên đạn để lấy thuốc nổ và thuốc phóng bên trong ra phân riêng từng loại thuốc rồi cho vào các túi nilon mang theo. V đi một mình khoảng 03 lần, tìm kiếm được khoảng 80kg kim loại sắt và 02kg thuốc nổ. Đối với 80kg Kim loại sắt V bán cho chị Hồ Thị Thúy, sinh ngày 14/4/1976, trú tại: xóm Nà L, thôn Giang N, xã Thanh Th, huyện Vị X, tỉnh Hà G, còn 02kg thuốc nổ V mang cất trên gác bếp nhà riêng.

Đầu tháng 02/2022 V sang nhà chú ruột là Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/9/1981, trú tại: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G chơi. V có nói chuyện việc đi tìm kiếm được thuốc nổ, biết việc Hường bảo V đưa thuốc nổ cho Hường bán hộ 02 lần; mỗi lần 01kg với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Ngày 26/3/2022, Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hà G tiến hành xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H, sinh năm 1981, trú tại: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G, kết quả: Không thu giữ được đồ vật, tài liệu liên quan.

- *Đối với Nguyễn Văn D:* Vào đầu tháng 03/2022, do không có công việc làm nên D xin đi cùng V đến khu đồi thuộc địa phận xóm Nà L, thôn Giang N,

Thanh Thủy, huyện Vị X, tỉnh Hà G khoảng 5 lần để tìm kim loại đem về bán. V và D nhặt được khoảng 150 kg sắt vụn và khoảng 04kg thuốc nổ, thuốc phóng và 09 kíp nổ mang về cất giấu để mang đi bán. Sau mỗi lần đi tìm kim loại sắt và thuốc nổ xong, trước khi về V và D đều giấu máy dò kim loại và cuốc ở dưới hố đất ở trên đồi thuộc địa phận xóm Nà L, thôn Giang N, xã Thanh Th, tỉnh Hà G.

- Ngày 26/3/2022 Cơ quan An ninh điều tra, Công an tỉnh Hà G phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà G, phòng thuật hình sự Công an tỉnh Hà G tiến hành mở niêm phong cân tịnh, trích mẫu giám định đối với 03 túi nilon chứa các hạt màu đen, chất bột màu vàng có tổng trọng lượng là 2,6 kg (ngghi là thuốc nổ) và 05 túi nilon chứa chất bột màu vàng, màu đen có tổng trọng lượng 1,4kg (ngghi là thuốc nổ). Kết quả cân tịnh xác định có 1.627,18 gam chất màu vàng và 2.093,73 gam chất màu đen, dạng hạt.

- Ngày 27/3/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02, 03 đối với số vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn D.

- Kết luận giám định số: 1860/KL-KTHS, ngày 28/3/2022 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận:

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu A2 là 01 vật nổ hoàn chỉnh gồm: Thuốc nổ TNT (khối lượng 40 gam) và 02 kíp nổ đốt đầu có gắn 02 đoạn dây cháy chậm. Khi nổ bán kính sát thương bằng uy lực của thuốc nổ khoảng 1 mét;

Mẫu vật ký hiệu A4 gồm: 7 vật hình trụ vỏ bằng đồng, một đầu mỗi vật có gắn với một đoạn dây màu đen đều là ngòi nổ có: 7 kíp nổ đốt và 07 đoạn dây cháy chậm; 01 vật hình trụ vỏ bằng đồng là kíp nổ đốt vỏ bằng đồng và 01 vật hình trụ vỏ bằng nhôm và kíp nổ đốt vỏ bằng nhôm;

Các hạt màu đen đựng trong 04 túi nilon ký hiệu A3.1, A3.2, A6.1 và A6.2 đều là thuốc phóng NC (Nitroxenlulo) thường dùng làm liều phóng trong các loại đạn; chất bột màu vàng đựng trong 04 túi nilon ký hiệu A1.1, A1.2, A1.3 và A6.3 đều là thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) thường được nhồi vào các đầu đạn, bom mìn...

- Kết luận giám định số 1855/KL-KTHS, ngày 07/4/2002 của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an kết luận: 08 (tám) vật hình trụ tròn bằng kim loại một đầu nhọn (*hình viên đạn*), là đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo cùng nhất trí với kết luận giám định nêu trên.

Cáo trạng số 18/CT-VKS-P1 ngày 06/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà G đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D về tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ, theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị X, tỉnh Hà G sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D, phạm tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ; Về hình phạt: Áp dụng Điều 38, Điều 58; khoản 1 Điều 305; điểm **g khoản 1 Điều 52**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ **20** tháng đến **22** tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn D từ

18 tháng đến 20 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 29/03/2022).

- Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 305 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra đã tạm giữ 01 xe máy nhãn hiệu Boss màu nâu, BKS: 23H7 – 6945, Giấy phép đăng ký mang tên Nguyễn Văn L; sinh năm 1977; trú tại: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo, màu tím, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 con dao tông; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng chứa đồ vật kí hiệu A1; 01 hộp giấy màu trắng xanh là hộp chứa đồ vật kí hiệu A3; 01 hộp bìa cát tông chứa đồ vật kí hiệu A1; 04 túi nilon màu hồng và 06 túi nilon màu trắng dùng để chứa các đồ vật kí hiệu A1.1; A1.2; A1.3; A3.1; A3.2; A6.1; A6.2; A6.3 các hộp bìa cát tông và túi nilon dùng để chứa các vật chứng trước khi mở niêm phong và cân tịnh.

- 03 túi nilon thuốc nổ chứa các hạt màu đen, màu vàng có tổng trọng lượng là 2,6 kg; 05 túi nilon chứa chất bột màu vàng, đen là thuốc nổ có tổng trọng lượng 1,4kg; 01 vật hình tròn buộc dây cao su bên ngoài, không tiến hành kiểm tra bên trong là mìn tự chế; 09 kíp nổ; 08 viên đạn.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G xác định: 01 xe máy; 01 điện thoại di động nêu trên không phải là vật chứng nên đã trả lại tài sản bị tạm giữ cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với các vật chứng trong vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS; căn cứ Điều 106 BLTTHS xử lý như sau:

- Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà G số vật chứng là vật liệu nổ, kíp nổ, đạn quân dụng để xử lý theo thẩm quyền: 1.627,18g (một nghìn sáu trăm hai mươi bảy phẩy mười tám gam) thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen); 2.093,73g (Hai nghìn không trăm chín mươi ba phẩy bảy mươi ba gam) thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 08 (tám) viên đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng; 01 (một) vật nổ hoàn chỉnh; 09 (chín) kíp nổ. Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan ANĐT Công an tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà G ngày 08/04/2022.

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự, huyện Vị X, tỉnh Hà G Tịch thu tiêu hủy : 01 con dao tông; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng chứa đồ vật kí hiệu A1; 01 hộp giấy màu trắng xanh là hộp chứa đồ vật kí hiệu A3; 01 hộp bìa cát tông chứa đồ vật kí hiệu A1; 04 túi nilon màu hồng và 06 túi nilon màu trắng dùng để chứa các đồ vật kí hiệu A1.1; A1.2; A1.3; A3.1; A3.2; A6.1; A6.2; A6.3 các hộp bìa cát tông và túi nilon dùng để chứa các vật chứng trước khi mở niêm phong và cân tịnh do không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D thuộc hộ nghèo của xã, nên các bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 để miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- *Ý kiến của Trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo:* Nhất trí với kết luận của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ; Về hình phạt: Do hoàn cảnh gia đình của các bị cáo đặc biệt khó khăn, bố chết sớm, mẹ phải đi làm ăn ở xa, ông nội già yếu, các bị cáo có nhân thân tốt tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa có công việc làm ổn định, thực hiện hành vi phạm tội với mục đích mưu sinh tự phát, manh mún với ý thức thu gom tận dụng lại những vật dụng là kim loại sắt đã bị phân hủy từ thời chiến tranh biên giới để mang đi bán lấy tiền chi tiêu cho bản thân và khắc phục khó khăn cho gia đình, qua tìm kiếm các bị cáo phát hiện thấy có chất nổ và vật liệu nổ nên đã nảy sinh mục đích thu gom, tàng trữ trái phép vật liệu nổ, trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hứa quyết tâm khắc phục và cải tạo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

- *Ý kiến Bị cáo Nguyễn Văn V:* Nhất trí với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- *Ý kiến Bị cáo Nguyễn Văn D:* Nhất trí với ý kiến bào chữa của trợ giúp viên, vì điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn, cả hai anh em bị cáo đều không có công việc làm nên bị cáo đã thực hiện hành vi trái pháp luật, trong thời gian điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa **người liên quan Nguyễn Văn H có đơn xin xét xử vắng mặt;** Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định xét xử vắng mặt **người liên quan.**

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như: Biên bản khám xét, biên bản tạm giữ vật chứng, niêm phong đồ vật tài liệu, kết luận giám định. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng tháng 01 năm 2022 đến tháng 3 năm 2022 Nguyễn Văn V và Nguyễn Văn D đã nhiều lần đến khu đồi thuộc xóm Nà L, thôn Giang N tìm kiếm phế liệu là các

vỏ đạn, lựu đạn, mìn từ thời chiến tranh biên giới còn sót lại để lấy thuốc nổ, thuốc phóng, kíp nổ có tổng trọng lượng là 3.667,18g thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen), thuốc phóng NC (Nitroxenlulo) và 09 kíp nổ để mang về nhà cất giữ, vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/3/2022, V và D trên đường đi từ nơi tìm kiếm phế liệu về nhà thì bị Công an xã Thanh Th, huyện Vị X kiểm tra phát hiện.

[4] Khoản 1 Điều 305 Bộ luật hình sự quy định: *Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ; Căn cứ vào Kết luận giám định của Viện khoa học Hình sự, Bộ Công an về trọng lượng chất nổ, số lượng vật liệu nổ do các bị cáo đã tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà G truy tố các bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D về tội Tàng trữ trái phép vật liệu nổ và xác định tình tiết định khung hình phạt đối với các bị cáo theo khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Các Bị cáo là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thể hiện chú ruột của các bị cáo là Nguyễn Văn H do sử dụng trái phép vật liệu nổ nên đã bị cụt một chân và một tay trái mờ cả hai mắt trở thành người tàn phế, nên các bị cáo phải nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép vật liệu nổ là rất nguy hiểm đến tính mạng của mình và mọi người nên pháp luật đã nghiêm cấm nhưng các bị cáo đã cố ý coi thường pháp luật đến khu vực cảnh báo nguy hiểm do Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà G quản lý, sử dụng máy dò tìm kim loại rà trên mặt đất để tìm kiếm phế liệu có chứa thuốc nổ, thuốc phóng xạ và vật liệu nổ từ thời chiến tranh biên giới tồn sót lại bị chôn trong lòng đất để lấy phế liệu là sắt vụn đem đi bán còn thuốc nổ, thuốc phóng xạ và vật liệu nổ các bị cáo thu gom mang về nhà tàng trữ cất trên gác bếp khi có người cần mua sẽ bán lấy tiền tiêu sài, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất nổ, vật liệu nổ của nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm và ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội nơi xảy ra vụ án, do đó cần phải truy cứu trách nhiệm hình sự và buộc các bị cáo phải chịu một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất nổ và vật liệu nổ của nhà nước đang diễn ra phức tạp trong tình hình hiện nay.

[7] Xét về nguyên nhân, hoàn cảnh phạm tội, Hội đồng xét xử - xét thấy: Nguyên nhân dẫn đến các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do không có công việc làm, hoàn cảnh gia đình khó khăn, muốn có tiền chi tiêu khắc phục nhu cầu cuộc sống trước mắt nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[8] Xét tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của mỗi bị cáo để cá thể hóa hình phạt như sau: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V là người giữ vai trò chính khởi

xương thực hiện hành vi phạm tội trước và nhiều lần hơn bị cáo Nguyễn Văn Dnên phải xử phạt bị cáo V mức hình phạt cao hơn bị cáo D.

[9] Do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*”.

[10] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét - xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Vtừ 20 đến 22 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn Dtừ 18 đến 20 tháng tù là có căn cứ đúng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội. Tuy nhiên xét về nhân thân của các bị cáo tuổi đời còn trẻ nhận thức pháp luật còn hạn chế, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã, quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của các bị cáo tốt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của trợ giúp viên bào chữa cho các bị cáo để áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[11] Theo quy định tại khoản 5 Điều 305 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy gia đình các bị cáo thuộc hộ nghèo của xã, mức thu nhập trung bình thấp, các bị cáo có nhân thân tốt là công dân mang quốc tịch Việt Nam nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[12] Về vật chứng: Khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Boss màu nâu, BKS: 23H7 – 6945, Giấy phép đăng ký mang tên Nguyễn Văn Lễ; sinh năm 1977; trú tại: Thôn Cường Th, xã Phương T, huyện Vị X, tỉnh Hà G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu vivo, màu tím, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; 01 con dao tông; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng chứa đồ vật kí hiệu A1; 01 hộp giấy màu trắng xanh là hộp chứa đồ vật kí hiệu A3; 01 hộp bìa cát tông chứa đồ vật kí hiệu A1; 04 túi nilon màu hồng và 06 túi nilon màu trắng dùng để chứa các đồ vật kí hiệu A1.1; A1.2; A1.3; A3.1; A3.2; A6.1; A6.2; A6.3 các hộp bìa cát tông và túi nilon dùng để chứa các vật chứng trước khi mở niêm phong và cân tịnh; 03 túi nilon thuốc nổ chứa các hạt màu đen, màu vàng có tổng trọng lượng là 2,6 kg; 05 túi nilon chứa chất bột màu vàng, đen là thuốc nổ có tổng trọng lượng 1,4kg; 01 vật hình tròn buộc dây cao su bên ngoài, không tiến hành kiểm tra bên trong là mìn tự chế; 09 kíp nổ; 08 viên đạn.

[13] Trong quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G xác định: 01 xe máy; 01 điện thoại di động nêu trên không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên đã trả lại tài sản bị tạm giữ cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ phù hợp với điều kiện thực tế, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Đối với các vật chứng trong vụ án, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

[15] Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà G số vật chứng là vật liệu nổ, kíp nổ, đạn quân dụng để xử lý theo thẩm quyền, gồm có: 1.627,18g (một nghìn sáu trăm hai mươi bảy phẩy mười tám gam) thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen); 2.093,73g (Hai nghìn không trăm chín mươi ba phẩy bảy mươi ba gam) thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 01 (một) vật nổ hoàn chỉnh; 09 (chín) kíp nổ; 08 (tám) viên đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng. *Tình trạng, đặc điểm của vật chứng được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà G ngày 08/04/2022.*

[16] Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự, huyện Vị X, tỉnh Hà G Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng chứa đồ vật kí hiệu A1; 01 hộp giấy màu trắng xanh là hộp chứa đồ vật kí hiệu A3; 01 hộp bìa cát tông chứa đồ vật kí hiệu A1; 04 túi nilon màu hồng và 06 túi nilon màu trắng dùng để chứa các đồ vật kí hiệu A1.1; A1.2; A1.3; A3.1; A3.2; A6.1; A6.2; A6.3 các hộp bìa cát tông và túi nilon dùng để chứa các vật chứng trước khi mở niêm phong và cân tịnh, vì không còn giá trị sử dụng.

[17] Đối với 01 máy dò kim loại; 01 cái cuốc là vật dụng các bị cáo dùng vào việc tìm kiếm vật liệu nổ, sau mỗi lần đi tìm kim loại sắt và thuốc nổ xong, trước khi về V và D đều giấu máy dò kim loại và cuốc ở trên đồi thuộc địa phận xóm Nà L, thôn Giang N, xã Thanh Th, tỉnh Hà G, ngày 21/4/2022 Cơ quan điều tra đã phối hợp với Viện Kiểm sát tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Hà G tiến hành thực địa cho bị cáo V xác định hiện trường, thu giữ vật chứng. Căn cứ theo bản đồ khu vực rà phá bom mìn Việt Nam, hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105, múi chiếu 6 độ xác định: Vị trí bị cáo Nguyễn Văn V cất giấu vật chứng ứng với tọa độ 36.55.6 trên bản đồ là khu vực vẫn còn ô nhiễm bom mìn, vật nổ chưa được rà soát nên có thể gây nguy hiểm đến tính mạng con người, do đó cơ quan điều tra không tiến hành xác định hiện trường và thu giữ vật chứng của vụ án. Hội đồng xét xử xét điều kiện thực tế do trở ngại khách quan không thể khắc phục được nên không yêu cầu truy thu vật chứng của vụ án là 01 máy dò kim loại; 01 cái cuốc.

[18]. Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, Gia đình là hộ nghèo của xã, đồng thời các bị cáo có đơn xin miễn án phí, Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo .

[19]. Đối với 08 Viên đạn và 01 vật nổ hoàn chỉnh là mìn tự chế, khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở để thu thập vật chứng vào ngày 25/3/2022, thì V và D đã tìm thấy trên gác bếp để giao nộp cho cơ quan điều tra. Xác định nguồn gốc 8 viên đạn và 01 vật nổ hoàn chỉnh (mìn tự chế) là của ông Nguyễn Văn V (bố của các bị cáo) khi còn sống đã cất giấu trên gác bếp từ khi nào V, D đều không biết. Do đó không có căn cứ để truy cứu các bị cáo V và D về tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng và tội Chế tạo vật liệu nổ. Hội đồng xét xử không xem xét.

[20]. Đối với người có nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn H: Quá trình điều tra và tại phiên bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận có 2 lần nhờ Hường giao dịch bán

hệ thuốc nổ, mỗi lần được 500.000đ nhưng qua lấy lời khai, xác minh đối chất Nguyễn Văn H không thừa nhận có bán giúp thuốc nổ cho bị cáo V, đồng thời bị cáo Nguyễn Văn V không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh việc V nhờ Hoàng bán thuốc nổ. Do vậy sau khi kết thúc điều tra vụ án Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G chưa đủ căn cứ chứng minh hành vi mua bán trái phép 02kg thuốc nổ của Hoàng và V, nên đã tách ra để tiếp tục điều tra xác minh nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét trong cùng vụ án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D, phạm tội: Tàng trữ trái phép vật liệu nổ.

2. Hình phạt: Áp dụng Điều 38, Điều 58, Khoản 1 Điều 305; điểm **g khoản 1 Điều 52**, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (*ngày 29/3/2022*).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 16 (*Mười sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (*ngày 29/3/2022*).

3. Vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử lý như sau:

- Giao cho Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà G số vật chứng là vật liệu nổ, kíp nổ, đạn quân dụng để xử lý theo thẩm quyền. Gồm có: 1.627,18g (*một nghìn sáu trăm hai mươi bảy phẩy mười tám gam*) thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen); 2.093,73g (*Hai nghìn không trăm chín mươi ba phẩy bảy mươi ba gam*) thuốc phóng NC (Nitroxenlulo); 08 (*tám*) viên đạn cỡ 7,62 x 39mm, thuộc vũ khí quân dụng; 01 (*một*) vật nổ hoàn chỉnh; 09 (*chín*) kíp nổ.

Số Vật chứng là thuốc nổ, thuốc phóng, kíp nổ, vật nổ, đạn quân dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Hà G (*Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14giờ ngày 08/4/2022 giữa Cơ quan An ninh Điều tra Công an tỉnh Hà G và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hà G*).

- Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự, huyện Vị X, tỉnh Hà G Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tông; 01 hộp bìa cát tông bên trong có chứa: 01 hộp giấy màu trắng chứa đồ vật kí hiệu A1; 01 hộp giấy màu trắng xanh là hộp chứa đồ vật kí hiệu A3; 01 hộp bìa cát tông chứa đồ vật kí hiệu A1; 04 túi nilon màu hồng và 06 túi nilon màu trắng dùng để chứa các đồ vật kí hiệu A1.1; A1.2; A1.3; A3.1; A3.2; A6.1; A6.2; A6.3 các hộp bìa cát tông và túi nilon dùng để chứa các vật chứng trước khi mở niêm phong và cân tịnh do không còn giá trị sử dụng.

Tình trạng và đặc điểm của các vật chứng nêu trên như biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà G, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà G và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị X, tỉnh Hà G ngày 06/7/2022.

4. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các Bị cáo Nguyễn Văn V, Nguyễn Văn D không phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật .

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà G;
- VKSND tỉnh Hà G;
- PA09 Công an tỉnh Hà G;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Hà G;
- VKSND huyện Vị X;
- Công an huyện Vị X;
- Chi cục THA huyện Vị X;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà G;
- TTTGPL tỉnh Hà G;
- UBND xã Phương Tiến
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Ngọc Tuấn Nguyễn Minh Biên

Vũ Thu Hiền

